

QUY ĐỊNH VỀ HÌNH PHẠT VÀ BIỆN PHÁP PHI HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ THỤY ĐIỂN VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

DƯƠNG THỊ CẨM NHUNG* - PHẠM PHƯƠNG THẢO**

Tóm tắt: Người chưa thành niên (NCTN) phạm tội bị áp dụng hình phạt tù và phạt tù nhưng cho hưởng án treo hiện nay ở Việt Nam đang chiếm tỷ lệ rất lớn, trong khi Luật Tư pháp người chưa thành niên (Luật TPNCTN) còn quy định các hình phạt khác như cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ. Điều này chưa đảm bảo quyền lợi tốt nhất đối với NCTN. Bài viết nghiên cứu quy định của pháp luật hình sự Thụy Điển về hình phạt và biện pháp phi hình phạt đối với NCTN, từ đó rút ra một số bài học cho Việt Nam.

*Từ khoá: Người chưa thành niên phạm tội; hình phạt; biện pháp phi hình phạt; Thụy Điển
Ngày nhận bài: 28/11/2025; Biên tập xong: 02/02/2026; Duyệt đăng: 23/02/2026*

PENALTIES AND NON-PENALTY MEASURES FOR JUVENILE OFFENDERS UNDER SWEDISH CRIMINAL LAW AND SOME LESSONS FOR VIETNAM

Abstract: The proportion of juvenile offenders in Vietnam who are sentenced to imprisonment, including suspended imprisonment, remains significantly high. Meanwhile, the Law on Juvenile Justice provides for other alternative sanctions like warnings, fines, and non-custodial rehabilitation. This situation raises concerns regarding the adequate protection of the best interests of juveniles. Therefore, this article examines the provisions of Swedish criminal law on penalties and non-penalty measures applicable to juvenile offenders, and on that basis draws several lessons for Vietnam.

Keywords: Juvenile offender; penalty; non-penalty measures; Sweden

Received: Nov 28, 2025; **Editing completed:** Feb 02, 2026; **Accepted for publication:** Feb 23, 2026

Đặt vấn đề

Hệ thống các biện pháp hình sự bao gồm hệ thống hình phạt và hệ thống các biện pháp phi hình phạt, được áp dụng độc lập hoặc thay thế hoặc đi kèm với nhau, nhằm phát huy tối đa mục đích phòng ngừa hành vi phạm tội¹. Tùy vào tình hình của từng vụ án cụ thể mà việc áp dụng các biện pháp hình sự đối với người phạm tội nói chung và NCTN phạm tội nói riêng có thể là nghiêm khắc, ít nghiêm khắc hoặc nhẹ nhưng phải luôn bảo đảm đúng pháp luật, công bằng và cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Điều đó có nghĩa là các biện pháp hình sự phải bảo đảm tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đã được thực hiện, với các đặc điểm nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và với mức độ phát triển ý thức pháp

luật của xã hội. Chỉ khi các biện pháp hình sự được áp dụng một cách chính xác và công bằng thì mục đích phòng ngừa hành vi phạm tội mới đạt được, đặc biệt với NCTN phạm tội là đối tượng mà khi áp dụng cần đặc biệt chú trọng mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Thụy Điển là quốc gia có hệ thống pháp luật dành cho NCTN được cho là nhân đạo bậc nhất, với mức hình phạt thấp, nhiều chế tài ngoài hình phạt tù đã và đang được áp dụng có hiệu quả. Bài viết phân tích các quy định của pháp luật hình sự Thụy Điển về hình phạt và các biện pháp phi hình phạt đối với NCTN phạm tội để đưa ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

* Email: Nhungdtc@hul.edu.vn

Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh, Giảng viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế

** Email: Phamphuongthaotaqs@outlook.com

Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh, Thẩm tra viên, Tòa án Quân sự Trung ương

¹ Đỗ, T. Á. H. (2023). Biện pháp hình sự phi hình phạt dưới góc độ so sánh luật [Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội].

1. Quy định của pháp luật hình sự Thụy Điển về hình phạt và các biện pháp phi hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội

Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 xác định rõ: “Trong phạm vi Công ước này, trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp luật pháp áp dụng đối với trẻ em có quy định tuổi thành niên sớm hơn”. Theo đó, ở Thụy Điển, độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 6 Chương 1 Phần 1 Bộ luật Hình sự (BLHS)² như sau: “Không được phép áp dụng bất kỳ hình phạt nào đối với hành vi phạm tội mà một người thực hiện trước khi đủ 15 tuổi”. Như vậy, có thể hiểu độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự ở Thụy Điển là người từ đủ 15 tuổi trở lên.

Điều 1 Chương 31 Phần 3 BLHS Thụy Điển quy định: “Đối với người phạm tội dưới 21 tuổi đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh hoặc các biện pháp khác theo quy định của Luật về dịch vụ xã hội hoặc Luật đặc biệt về chăm sóc thanh, thiếu niên, tòa án có thể giao cho Hội đồng phúc lợi xã hội tổ chức các hình thức chăm sóc thích hợp đối với họ. Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm hoặc nhân thân của người phạm tội, việc giao cho Hội đồng phúc lợi xã hội tổ chức các hình thức chăm sóc nói trên chỉ được tiến hành nếu các biện pháp của Hội đồng được xem là có tác dụng”. Có thể thấy, BLHS Thụy Điển không có sự phân chia về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự giữa các nhóm tuổi mà chỉ quy định chính sách hình sự riêng cho người từ đủ 15 tuổi đến dưới 21 tuổi, nhóm tuổi này được gọi là thanh thiếu niên, thay vì sử dụng thuật ngữ NCTN. Các quy định này cũng được ghi nhận trong một số văn bản như: Đạo luật Thanh thiếu niên Phạm tội bao gồm các điều khoản đề cập đến trách nhiệm hình sự và giam giữ thanh thiếu niên; Quy định Điều tra Sơ bộ bao gồm các biện pháp bảo vệ thủ tục cho thanh thiếu niên là nạn nhân và nhân chứng; BLHS bao gồm các điều khoản đề cập đến trách nhiệm hình sự và việc tuyên án thanh thiếu niên; Bộ luật Tố tụng Tư pháp bao gồm các điều khoản chi phối các thủ tục. Đạo luật Chăm sóc Thanh thiếu niên

quy định thời điểm và cách thức nhà nước có thể tách thanh thiếu niên khỏi người giám hộ của mình; ngoài ra còn có các điều khoản liên quan đến người dưới 15 tuổi phạm tội hoặc thanh thiếu niên là nạn nhân của việc bị cha mẹ bạo hành.

Tuy nhiên, quy định về hình phạt đối với thanh thiếu niên phạm tội chỉ được ghi nhận ở BLHS. BLHS Thụy Điển quy định về hình phạt áp dụng cho người đã thành niên phạm tội cũng được áp dụng cho cả thanh thiếu niên phạm tội. Với hai đối tượng này, hình phạt được tuyên có thể giống nhau nhưng mức độ áp dụng khác nhau. Điều 3 Chương 1 BLHS Thụy Điển quy định các hình phạt đối với tội phạm bao gồm: Phạt tiền, phạt tù; ngoài ra còn có các biện pháp hình sự khác như: Bản án có điều kiện; quản chế; lệnh chăm sóc đặc biệt.

Về hình phạt tiền, được quy định tại Chương 25 BLHS Thụy Điển, gồm 9 điều luật. Hình phạt tiền được chia làm 03 loại là: Phạt tiền theo ngày, phạt tiền một mức cố định và phạt tiền tiêu chuẩn. Nếu điều luật quy định về hành vi phạm tội nhưng không quy định về hình thức phạt tiền cụ thể thì tiền phạt sẽ được áp dụng dưới hình thức phạt tiền theo ngày, hoặc nếu hành vi phạm tội dẫn đến hình phạt thấp hơn 30 ngày thì có thể áp dụng hình phạt tiền rút gọn (Điều 5). Hình phạt tiền tiêu chuẩn là hình phạt sử dụng cơ sở tính toán cụ thể theo những gì được cung cấp cho hành vi phạm tội; mức thấp nhất của hình thức phạt tiền này là 100 kronor. Trường hợp tổng hợp hình phạt, mức phạt tiền theo ngày có thể lên đến 200 ngày, tối đa là 10.000 kronor. Trong một số trường hợp, nếu người phạm tội không trả được tiền phạt thì hình phạt tiền sẽ được chuyển đổi sang hình phạt tù từ 14 ngày đến 03 tháng.

Đối với thanh thiếu niên phạm tội, hình phạt tiền được áp dụng cho người từ đủ 15 tuổi trở lên, không bắt buộc phải có tài sản riêng. Nếu trường hợp thanh thiếu niên phạm tội là người không có thu nhập thì mức phạt tiền mỗi ngày sẽ ở mức tối thiểu và số ngày áp dụng hình phạt tương đương với người đã thành niên để đảm bảo tính răn đe. Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 3 Chương 32

² BLHS Thụy Điển ban hành năm 1962, có hiệu lực năm 1965, sửa đổi, bổ sung năm 2022. <https://www.government.se/contentassets/7a2dcae0787e465e9a2431554b5eab03/the-swedish-criminal-code.pdf> (Truy cập ngày 26/01/2026).

BLHS Thụy Điển, Tòa án có thể áp dụng hình phạt tiền theo ngày là hình phạt bổ sung cho biện pháp chăm sóc thanh thiếu niên; mức phạt tiền tối đa là 200 kronor bất kể quy định về hành vi phạm tội có quy định về mức phạt tiền hay không. Trường hợp thanh thiếu niên phạm tội không nộp được tiền thì có thể chuyển qua lao động công ích.

Về hình phạt tù, được quy định tại Chương 26 BLHS Thụy Điển, bao gồm tù có thời hạn và tù chung thân. Trong đó, hình phạt tù có thời hạn được quy định với mức tối thiểu là 14 ngày và tối đa là 10 năm. Đối với người trưởng thành, trong trường hợp tái phạm thì hình phạt tù tối đa có thể lên đến 18 năm, song quy định này không được áp dụng đối với thanh thiếu niên phạm tội. Theo Điều 7 Chương 29 BLHS Thụy Điển, nếu một người phạm tội trước 21 tuổi thì mức độ chưa trưởng thành của họ sẽ được xem xét khi xác định hình phạt, tòa án có thể áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức quy định tối thiểu cho hành vi phạm tội và mức hình phạt nghiêm khắc nhất có thể được áp dụng là 10 năm tù. Tuy nhiên, trong trường hợp tổng hợp hình phạt của nhiều tội, nếu mức hình phạt sau tổng hợp cao hơn hoặc là chung thân thì mức hình phạt tù sau tổng hợp có thể kéo dài đến 14 năm tù. Thực tế ở Thụy Điển, những người trẻ dưới 21 tuổi rất hiếm khi bị phạt tù mà chủ yếu bị áp dụng phạt tiền³.

Đối với tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, người dưới 18 tuổi sẽ bị áp dụng biện pháp Chăm sóc thanh thiếu niên khép kín⁴ thay vì phạt tù. Theo đó, người dưới 18 tuổi không bị đưa vào nhà tù chung với người đã thành niên, mà được đưa đến các cơ sở giáo dục, điều trị đặc biệt do nhà nước quản lý, Hội đồng Chăm sóc Thể chế Quốc gia Thụy Điển (SIS) sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp về việc thi hành tại các cơ sở này. Thời gian giam giữ là cố định, từ 14 ngày đến 04 năm, tùy mức độ nghiêm trọng của hành vi và toàn bộ thời

gian giam giữ này sẽ tập trung vào giáo dục, trị liệu và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho người dưới 18 tuổi⁵. Khác với hệ thống tù nhân thông thường, Đạo luật về Thi hành Chăm sóc thanh thiếu niên khép kín (LSU) không áp dụng chế độ tha bổng có điều kiện, người bị kết án phải chấp hành toàn bộ thời gian đã tuyên.

Về bản án có điều kiện, được quy định tại Chương 27 BLHS Thụy Điển. Đây là biện pháp hình sự có bản chất không giam giữ, người phạm tội không bị đưa vào tù như hình phạt tù, cũng không bị đặt dưới sự giám sát của nhân viên công tác xã hội, nhưng phải chịu một thời gian thử thách. Biện pháp bản án có điều kiện thường được áp dụng cho những người phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt. Người phạm tội bị tuyên bản án có điều kiện sẽ phải chịu một khoảng thời gian thử thách tới 02 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Trong suốt thời gian thử thách, người phạm tội phải xử sự theo chuẩn mực, tự nuôi sống bản thân theo khả năng và hoàn thành lao động công ích (nếu có) theo kế hoạch của Cơ quan Quản lý nhà tù và quản chế Thụy Điển. Như vậy, một điểm rất quan trọng của biện pháp bản án có điều kiện của Thụy Điển là nó thường được kết hợp với các hình phạt bổ sung để tăng tính răn đe. Cụ thể, bản án có điều kiện phải được kết hợp với hình phạt tiền ngày (day-fines), trừ khi có lý do đặc biệt để không áp dụng. Ngoài ra, nếu bản án có điều kiện cộng với phạt tiền vẫn chưa đủ tính răn đe, Tòa án có thể yêu cầu người phạm tội thực hiện lao động công ích trong một số giờ nhất định. Nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, biện pháp bản án có điều kiện sẽ bị hủy bỏ, Tòa án sẽ xét xử tội mới cùng với tội cũ và chuyển sang hình phạt khác nặng hơn. Còn nếu trường hợp người phạm tội vi phạm các nghĩa vụ được yêu cầu theo bản án có điều kiện, Tòa án có thể: (1) Đưa ra cảnh cáo với người phạm tội; (2) Quyết định về một điều khoản bồi thường theo quy định tại Điều 5 chương này hoặc thay đổi một điều khoản

³ Andersson, S. (2015). Keeping youth away from crime: Searching for best European practices Sweden. National report. Keeping Youth Away from Crime Results, International Juvenile Justice Observatory, p. 8. <https://www.oijj.org/en/our-work/research/highlighted-research-projects/keeping-youth-away-from-crime/results> (Truy cập ngày 26/01/2026).

⁴ Điều 5, Chương 32, BLHS Thụy Điển.

⁵ Care of young offenders in secured homes (2025). European Social Network. <https://www.esn-eu.org/practices/care-young-offenders-secured-homes> (Truy cập ngày 12/9/2025).

trước đó; (3) Hủy bỏ bản án có điều kiện và xác định một hình phạt khác cho hành vi phạm tội (Điều 6). Nếu bản án có điều kiện bị hủy bỏ, khi Tòa án xác định hình phạt mới sẽ phải xem xét hợp lý các khoản tiền phạt và kết quả lao động công ích mà người phạm tội đã thực hiện. Biện pháp này có nhiều nét tương đồng với chế định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của Việt Nam và một số quốc gia khác. Tuy nhiên, trong khi pháp luật Việt Nam tuyên hình phạt tù ngay từ đầu rồi cho hưởng án treo trong thời gian thử thách, BLHS Thụy Điển lại tách biệt việc áp dụng bản án có điều kiện với việc quyết định hình phạt tù. Bản án có điều kiện sẽ chỉ đưa ra điều kiện thử thách và trong trường hợp người phạm tội không vượt qua được thử thách thì Tòa án mới xem xét xác định hình phạt. Ưu điểm của quy định này là biện pháp hình sự được áp dụng đối với người phạm tội sẽ được coi là nhẹ hơn vì ngay từ đầu họ sẽ không bị xác định hình phạt tù, nhưng lại có hạn chế là thủ tục tố tụng sẽ bị kéo dài trong trường hợp người phạm tội vi phạm các nghĩa vụ được yêu cầu theo bản án có điều kiện.

Mặc dù biện pháp hình sự bản án có điều kiện là một chế tài chung, nhưng khi áp dụng cho NCTN phạm tội, pháp luật Thụy Điển có những quy định ràng buộc chặt chẽ để ưu tiên các biện pháp giáo dục chuyên biệt hơn. Theo Điều 7 Chương 30 và Điều 1 Chương 32 BLHS Thụy Điển, khi lựa chọn hình phạt cho thanh thiếu niên phạm tội, Tòa án trước tiên sẽ xem xét áp dụng biện pháp chăm sóc thanh thiếu niên hoặc lao động công ích. Nếu thanh thiếu niên phạm tội không có nhu cầu chăm sóc xã hội (do đó không thể áp dụng biện pháp chăm sóc thanh thiếu niên), hành vi phạm tội chưa đến mức phải áp dụng hình phạt tù và Tòa án tin rằng bản án có điều kiện là đủ mức răn đe thì sẽ áp dụng biện pháp bản án có điều kiện đối với NCTN phạm tội.

Về biện pháp quản chế, Tòa án có thể xem xét áp dụng quản chế khi hình phạt tiền được xem là không đủ. Quy định về quản chế được ghi nhận tại Chương 28 BLHS Thụy Điển gồm 16 điều luật, quản chế có thể bao gồm cả hình phạt tiền theo ngày, lao động công ích (nếu người phạm tội đồng ý, có thể thay thế bằng hình phạt tù) và hình phạt tù (từ 14 ngày đến

03 tháng, không được áp dụng cùng với phạt tiền hay lao động công ích). Thời gian thử thách cho quản chế là 03 năm kể từ ngày thi hành. Nếu người phạm tội vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản chế và các điều khoản đã được áp dụng cho họ, Cơ quan Quản lý Nhà tù và Quản chế Thụy Điển có thể yêu cầu Công tố viên khởi kiện hoặc tự mình khởi kiện ra tòa án để yêu cầu hủy bỏ quản chế trước khi kết thúc thời gian quản chế.

Về biện pháp lệnh chăm sóc đặc biệt, được quy định tại Chương 32 BLHS Thụy Điển. Đây là biện pháp phổ biến và mang tính “xương sống” trong tư pháp NCTN Thụy Điển. Biện pháp này khác biệt so với hình phạt chăm sóc thanh thiếu niên khép kín (thay thế cho hình phạt tù), bởi nó áp dụng cho thanh thiếu niên phạm tội cần sự can thiệp của xã hội nhưng chưa đến mức phải cách ly hoàn toàn. Điểm độc đáo nhất của biện pháp này là Tòa án không trực tiếp quyết định chi tiết nội dung cải tạo, thay vào đó, Tòa án tuyên bố “chuyển giao” người phạm tội cho Ủy ban Phúc lợi Xã hội tại địa phương, và cơ quan này sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hình thức cụ thể dựa trên nhu cầu của thanh thiếu niên. Hai hình thức chính bao gồm: (1) *Chăm sóc theo Đạo luật dịch vụ xã hội (SoL)*. Theo đó, trước phiên tòa, NCTN và gia đình sẽ có sự thỏa thuận với Dịch vụ xã hội về kế hoạch gặp gỡ với nhân viên công tác xã hội, tham gia cai nghiện, trị liệu tâm lý, hoặc gia đình cam kết giám sát chặt chẽ hơn và thanh thiếu niên phải tự nguyện đồng ý tuân thủ kế hoạch này. (2) *Chăm sóc theo Đạo luật chăm sóc người trẻ (LVU)*. Nếu thanh thiếu niên hoặc gia đình không đồng ý với kế hoạch chăm sóc theo Đạo luật dịch vụ xã hội hoặc tình hình thanh thiếu niên quá nghiêm trọng (ví dụ như nghiện ma túy, môi trường gia đình độc hại...) thì Tòa án có thể áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chăm sóc đặc biệt.

Tóm lại, có thể thấy, cách quy định của Thụy Điển đã bám sát nội dung quy định của Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em tại Điều 37(b) tước tự do là biện pháp sau cùng và trong thời gian ngắn nhất, và tinh thần của Quy tắc Bắc Kinh về ưu tiên các biện pháp thay thế hình phạt tù⁶. Mô hình Thụy Điển xây một

⁶ Liên hợp quốc (1985). *Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về hoạt động TPVNCTN (Quy tắc Bắc Kinh)*.

thang can thiệp chuyên biệt cho người phạm tội trước 18 tuổi: Ưu tiên phục hồi - giám sát - lao động công ích - chăm sóc xã hội, và khi bất khả kháng, thay hình phạt tù bằng chăm sóc khép kín có thời hạn. Thiết kế này khiến việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn thực sự là biện pháp được áp dụng sau cùng.

2. Một số kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, kinh nghiệm liên quan đến hình phạt tiền

Việt Nam hay nhiều nước áp dụng mức phạt tiền cố định cho từng hành vi phạm tội và quy định chỉ áp dụng đối với NCTN phạm tội có thu nhập hoặc tài sản riêng, đây thực sự là một rào cản. Bởi thực tế ở nước ta, rất ít NCTN có thu nhập hoặc tài sản riêng, điều này làm cho hình phạt tiền rất ít khi được áp dụng trên thực tế, hoặc nếu được áp dụng thì bố mẹ phải nộp tiền thay, điều này làm mất đi ý nghĩa của hình phạt đối với NCTN. Ở Thụy Điển, triết lý trừng phạt được tiếp cận theo hướng công bằng xã hội - hình phạt tiền chỉ thực sự công bằng khi nó được áp dụng đối với tất cả những người thực hiện hành vi phạm tội. Theo đó, Thụy Điển áp dụng phương pháp “Ngày - Tiền” (Day-fines) với bản chất là tách biệt giữa mức độ nghiêm trọng của hành vi với khả năng tài chính của người phạm tội. Khi áp dụng đối với NCTN phạm tội, bản chất nhân văn của mô hình này được thể hiện rất rõ: NCTN phạm tội vẫn bị tuyên một số lượng ngày phạt tương ứng với hành vi phạm tội nhằm đảm bảo NCTN nhận thức được mức độ nghiêm trọng của hành vi, tuy nhiên, số tiền phạt mỗi ngày sẽ được quy định ở mức thấp nhất. Như vậy, phương pháp này đảm bảo được tính răn đe về mặt pháp lý nhưng không đẩy NCTN vào cảnh áp lực nợ nần trầm trọng và cũng đảm bảo sự công bằng, tránh tình trạng “người giàu coi thường tiền phạt, người nghèo thì khánh kiệt”. Đây là phương pháp mà Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm, theo đó, đối với NCTN không có thu nhập, cần có cơ chế linh hoạt chuyển đổi tiền phạt sang giờ lao động phục vụ cộng đồng để chính các em là người chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội của mình, chứ không phải bố mẹ.

Bên cạnh đó, một điểm nổi bật trong tư pháp NCTN Thụy Điển mà Việt Nam cũng có

thể học hỏi, đó là ngoài coi phạt tiền là hình phạt do Tòa án áp dụng, nó cũng là một biện pháp phi hình phạt do Công tố viên quyết định thông qua cơ chế “Lệnh phạt của Công tố viên” (hay còn gọi là Lệnh phạt tóm tắt)⁷. Nếu NCTN thừa nhận hành vi vi phạm của mình và hình phạt dự kiến là phạt tiền thì Công tố viên sẽ ban hành một lệnh phạt tóm tắt, NCTN nộp phạt và vụ án kết thúc mà không cần mở phiên tòa xét xử công khai⁸. Thủ tục này là biểu hiện rõ nét của nguyên tắc xử lý chuyển hướng, giúp NCTN tránh được sự kỳ thị khi phải tham gia phiên xét xử, đồng thời giúp vụ án được giải quyết nhanh chóng, tránh việc “dán nhãn” cho NCTN. Việt Nam nên cân nhắc bổ sung biện pháp xử lý chuyển hướng này, cho phép Viện kiểm sát có quyền ra quyết định phạt tiền đối với NCTN phạm tội ít nghiêm trọng (nếu họ đồng ý). Biện pháp này còn giảm tải cho Tòa án, đồng thời đảm bảo vụ án được xử lý nhanh chóng hơn.

Thứ hai, kinh nghiệm về việc cá nhân hóa các biện pháp xử lý tại cộng đồng

Ở Thụy Điển, hình phạt “Đưa vào cơ sở chăm sóc đặc biệt” không phải là một hình phạt chung chung mà là một hợp đồng được thiết kế riêng. Tòa án sẽ giao người trẻ cho Dịch vụ Xã hội để thực hiện một “kế hoạch chăm sóc cá nhân hóa” đã được thỏa thuận trước. Kế hoạch này có thể bao gồm: Trị liệu tâm lý, điều trị nghiện chất, các chương trình giáo dục đặc biệt, hỗ trợ gia đình. Đây là một hợp đồng cải tạo linh hoạt, được “may đo” cho từng cá nhân. Ở Việt Nam, mặc dù Điều 95 BLHS năm 2015 quy định về biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hay trong Luật TP/NCTN năm 2024 đã quy định thêm các biện pháp mới, những biện pháp này đều cần phải vượt qua tính hình thức. Thay vì chỉ là “trình diện” và “báo cáo”, chúng ta cần phát triển các kế hoạch can thiệp cá nhân cho từng em, với sự tham gia của nhà tâm lý, giáo viên, gia đình và cán bộ công tác xã hội, nhằm giải quyết tận gốc nguyên nhân phạm tội (ví dụ: Trị liệu tâm lý nếu bị trầm cảm, tư vấn

⁷ Điều 4 Chương 48 Bộ luật Tố tụng tư pháp Thụy Điển. https://www.riksdagen.se/sv/dokument-och-lagar/dokument/departementsserien/the-swedish-code-of-judicial-procedure_gmb465/html/ (Truy cập ngày 10/9/2025).

⁸ Revue internationale de droit pénal (2004). <https://droit.cairn.info/revue-internationale-de-droit-penal-2004-1-page-511?lang=en> (Truy cập ngày 01/10/2025).

gia đình nếu gia đình tan vỡ, đào tạo nghề nếu bỏ học...).

Thứ ba, kinh nghiệm về việc hợp nhất các biện pháp mang tính giam giữ

Hệ thống hình phạt Việt Nam đang tồn tại hai hình thức mang tính giam giữ là: Biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và hình phạt tù có thời hạn. Điều này gây ra sự phức tạp và không thống nhất. Qua phân tích nêu trên có thể thấy, Thụy Điển quy định hình phạt “Chăm sóc thanh thiếu niên khép kín” thay thế cho hình phạt tù, với nội dung người trẻ không bị đưa vào nhà tù chung với người lớn, mà được đưa đến các cơ sở giáo dục, điều trị đặc biệt do nhà nước quản lý. Thời gian giam giữ là cố định và toàn bộ thời gian này tập trung vào giáo dục, trị liệu và chuẩn bị tái hòa nhập cho NCTN. Đây cũng là một mô hình hay mà Việt Nam có thể cân nhắc để sửa đổi quy định theo hướng hợp nhất Trường giáo dưỡng và hệ thống trại giam NCTN thành một hệ thống cơ sở cải tạo, giáo dục chuyên biệt duy nhất dành cho NCTN, đặt dưới sự quản lý của một cơ quan thống nhất. Mục tiêu của cơ sở này phải được luật hóa rõ ràng là giáo dục và trị liệu, không phải là trừng phạt, với chương trình học văn hóa và đào tạo nghề là bắt buộc.

Thứ tư, kinh nghiệm về quy định mức hình phạt tù tối đa

Ở Thụy Điển, nếu thanh thiếu niên phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thì có thể được áp dụng biện pháp Chăm sóc thanh thiếu niên khép kín thay vì phạt tù với khoảng thời gian tối đa là 04 năm. Bởi lẽ, họ tin rằng, tâm sinh lý của người trẻ thay đổi rất nhanh và nếu như giam giữ quá lâu thì có thể phản tác dụng. Ở Việt Nam, Điều 119 Luật TPVNCTN năm 2024 quy định nếu NCTN phạm một số tội đặc biệt nghiêm trọng như Tội giết người, Tội hiếp dâm, Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, Tội sản xuất trái phép chất ma túy thì mức hình phạt tù tối đa áp dụng đối với NCTN có thể lên tới 18 năm tù. Có thể thấy đây là một khoảng thời gian rất dài đối với một người, nếu bị áp dụng có thể làm NCTN mất đi nhiều cơ hội để làm lại cuộc đời.

Từ kinh nghiệm của Thụy Điển, Việt Nam có thể xem xét rút ngắn hơn nữa mức hình phạt

tối đa áp dụng đối với NCTN trong trường hợp này. Đồng thời xây dựng cơ chế xem xét lại bản án định kỳ (ví dụ: Mỗi 06 tháng hoặc 01 năm) để nếu NCTN cải tạo tốt thì họ sẽ có cơ hội được sớm tái hòa nhập cộng đồng, thay vì phải chờ đợi các đợt đặc xá.

Kết luận

Thụy Điển được xem là một trong những hình mẫu tiêu biểu nhất thế giới về mô hình tư pháp phúc lợi, đặc biệt trong cách tiếp cận NCTN phạm tội. Hệ thống của quốc gia này không đặt trọng tâm vào sự trừng phạt mà đặt vào sự chăm sóc, phục hồi và lợi ích tốt nhất cho NCTN, thể hiện một cam kết mạnh mẽ và nhất quán với triết lý phục hồi. Thụy Điển chấp nhận rằng người trẻ phạm tội là một sản phẩm lỗi của xã hội và gia đình, do đó xã hội có trách nhiệm “chữa lành” thay vì “trừng phạt”. Trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực cải cách hệ thống tư pháp hình sự theo hướng nhân đạo hơn, mà hiện tại là việc Quốc hội thông qua Luật TPVNCTN năm 2024, việc nghiên cứu mô hình của Thụy Điển sẽ mang lại những bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá. Việt Nam có thể học hỏi sâu sắc từ mô hình này về quy định áp dụng hình phạt đối với NCTN phạm tội, đặc biệt là bài học về sự cần thiết phải có một hệ thống dịch vụ xã hội chuyên nghiệp, đủ nguồn lực và một hệ thống các biện pháp xử lý được cá nhân hóa cao độ để thực thi hiệu quả các mục tiêu nhân đạo mà Luật TPVNCTN năm 2024 đã đề ra./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andersson, S. (2015), Keeping youth away from crime: searching for best European practices Sweden. National report. *Keeping Youth Away from Crime Results*. International Juvenile Justice observatory, tr. 8. <https://www.oijj.org/en/our-work/research/highlighted-research-projects/keeping-youth-away-from-crime/results>.
2. Đỗ, T. Á. H. (2023). Biện pháp hình sự phi hình phạt dưới góc độ so sánh luật [Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội].
3. The Swedish Code of Judicial Procedure. *Riksdagen*. https://www.riksdagen.se/sv/dokument-och-lagar/dokument/departementsserien/the-swedish-code-of-judicial-procedure_gmb465/html/.
4. Care of young offenders in secured homes. *European Social Network*. <https://www.esn-eu.org/practices/care-young-offenders-secured-homes>.
5. Revue internationale de droit pénal. (2004). <https://droit.cairn.info/revue-internationale-de-droit-penal-2004-1-page-511?lang=en>.